

Số: 20/2021/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 01 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 67/2021/TLST-VDS ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận Tận tình ly hôn, thỏa Tận về nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

- Anh Tòng N, sinh năm: 1987. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: X, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Chị Lò Thị Hoài T, sinh năm 1996. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: X, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Anh Tòng N và chị Lò Thị Hoài T kết hôn với nhau từ năm 2016. Việc kết hôn là do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 22/9/2016 và được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì xảy ra mâu Tẫn. Nguyên nhân mâu Tẫn là do anh chị có bất đồng trong quan điểm sống, đôi bên không tin tưởng nhau về tình cảm, thường xuyên cãi vã và có những khi xảy ra xô sát. Mâu Tẫn của anh chị đã được gia đình hai bên tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều nhất trí đề nghị Tòa án công nhận Tận tình cho ly hôn. Tại phiên hòa giải, anh N chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận Tận tình ly hôn của anh N chị T.

[2] Về con chung:

Anh N, chị T có 01 con chung là cháu Tòng M, sinh ngày 17/7/2017. Anh chị thống nhất giao cháu M cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu M trưởng thành. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N do anh N không yêu cầu.

Thỏa Tận về trách nhiệm nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh chị là tự nguyện, phù hợp với điều kiện của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Anh N, chị T xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết ở một vụ án khác khi các bên có yêu cầu.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Anh N, chị T xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí tòa án: Anh N nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận Tận tình ly hôn theo quy định.

Xét thấy: Việc Tận tình ly hôn và thỏa Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận Tận tình ly hôn và sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tòng N và chị Lò Thị Hoài T thống nhất Tận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Tòng M, sinh ngày 17/7/2017 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu m trưởng thành. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N do anh N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Anh N, chị T xác nhận không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung của vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Anh N nhận chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn theo quy định là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã

nộp là 300.000 đồng theo biên lai T số AA/2021/0001293 ngày 18/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Chăn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nông Văn Thịnh